

THÔNG BÁO
Danh mục môn học triển khai trong học kỳ 2/2025 – 2026

- Căn cứ biểu đồ kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2025 – 2026;
- Căn cứ chương trình đào tạo áp dụng khóa 25;
- Căn cứ số lượng học sinh, sinh viên khóa 25.

1. Danh sách môn học lớp CD25CLC:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH503904	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	0	0	4
2	MH503906	Tiếng Anh B1	3	60	21	36	0	0	3
3	MĐ501902	Cơ sở lập trình	4	95	30	50	0	11	4
4	MĐ501903	Cơ sở dữ liệu	4	75	45	27	0	0	3
5	MĐ501908	Thiết kế web 2	4	100	30	55	0	11	4

2. Danh sách môn học lớp CD25CT11:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501005	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3

7	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3
8	MH502001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	0	4

3. Danh sách môn học lớp CD25CT6,7,8:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
5	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501005	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3
9	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	0	0	3

4. Danh sách môn học khóa 25 đợt 1,2,3:

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	SoT inC hi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Công nghệ Thông tin									
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501005	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3

8	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	0	0	3
Ngành Lập trình máy tính									
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501005	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501145	Lập trình Android cơ bản	3	60	30	27	0	0	3
Ngành Thiết kế đồ họa									
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	0	4
5	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501027	Thiết kế đồ họa với Adobe Illustrator	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501029	Thiết kế chuyển động 2D	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501031	Thiết kế đồ họa với Corel DRAW	3	60	30	27	0	0	3
Ngành Truyền Thông và mạng máy tính									
1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501180	CCNA1	4	90	30	45	0	11	4

5	MĐ501208	Cơ sở dữ liệu.	4	95	30	50	0	11	4
6	MĐ501008	Giải quyết sự cố mạng	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Công nghệ Kỹ Thuật Tự Động hóa

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501267	Thiết kế mạch điện tử	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501080	Đo lường và cảm biến	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501239	Lý thuyết mạch	2	30	28	0	0	0	2
7	MĐ501078	An toàn điện	3	60	30	27	0	0	3
8	MH501155	Nhập môn kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	2	30	28	0	0	0	2

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501239	Lý thuyết mạch	2	30	28	0	0	0	2
5	MĐ501078	An toàn điện	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501218	Hệ điều hành	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501280	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật máy tính	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Truyền thông đa phương tiện

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3

3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501006	Thiết kế Web 1	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501172	Thiết kế hình ảnh	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501245	Nhiếp ảnh và xử lý hình ảnh	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Thiết kế trang web

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501208	Cơ sở dữ liệu.	4	95	30	50	0	11	4
6	MĐ501268	Thiết kế và xử lý ảnh Web (Photoshop)	4	95	30	50	0	11	4
7	MĐ501260	Thiết kế banner	4	85	45	10	0	26	4

Ngành Thương mại điện tử

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502020	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	0	0	2
6	MĐ501269	Thiết kế giao diện web	4	120	15	57	0	45	3

Ngành Logistics

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502029	Logistics căn bản	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502141	Kinh tế quốc tế	2	45	15	28	0	0	2

7	MH502146	Luật thương mại quốc tế	2	45	15	28	0	0	2
---	----------	-------------------------	---	----	----	----	---	---	---

Ngành Quản trị Kinh doanh

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502133	Kế toán bán hàng	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	0	0	3
7	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
8	MH502909	Nhập môn chuỗi cung ứng	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Marketing

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502154	Nhập môn Digital Marketing	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ502130	Đồ họa xử lý ảnh với Photoshop	3	90	15	27	0	45	3
7	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	0	0	3
8	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Kế Toán

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502013	Thuế	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3

6	MH502128	Bài tập lớn nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
7	MH502059	Kế toán tài chính 1	4	75	45	26	0	0	4

5. Danh sách môn học khóa 25 Bạc Cao đẳng Đợt 5

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Ch i	Ton gGio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
---------	----------	-----------	----------------------	-------------	-----------------	-----------------	----------------	----------------------------------	-----------------

Ngành Công nghệ Thông tin CD25CT9

1	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	95	30	50	0	11	4
2	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	0	0	3
3	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
4	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
5	MĐ501005	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Thiết kế trang web CD25TW5

1	MĐ501209	Cơ sở lập trình	4	95	30	50	0	11	4
2	MĐ501268	Thiết kế và xử lý ảnh Web (Photoshop)	4	95	30	50	0	11	4
3	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
4	MH510001	Tiếng Cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
5	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
6	MĐ501208	Cơ sở dữ liệu	4	95	30	50	0	11	4
7	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501260	Thiết kế banner	4	85	45	10	0	26	4

Ngành Thiết kế đồ họa CD25DH6

1	MH501154	Nhập môn đồ họa	5	105	60	0	0	40	5
2	MĐ501026	Thiết kế hình ảnh với Adobe Photoshop	3	60	30	27	0	0	3

3	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
4	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
5	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
6	MĐ501027	Thiết kế đồ họa với Adobe Illustrator	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501029	Thiết kế chuyên động 2D	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501031	Thiết kế đồ họa với Corel DRAW	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa CD25DT2

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501267	Thiết kế mạch điện tử	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501080	Đo lường và cảm biến	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501239	Lý thuyết mạch	2	30	28	0	0	0	2
7	MĐ501078	An toàn điện	3	60	30	27	0	0	3
8	MH501155	Nhập môn kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	2	30	28	0	0	0	2

Ngành Marketing CD25QT5

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	0	0	3
5	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
7	MH502133	Kế toán bán hàng	3	60	30	27	0	0	3

8	MH502909	Nhập môn chuỗi cung ứng	3	60	30	27	0	0	3
---	----------	-------------------------	---	----	----	----	---	---	---

Ngành Quản trị kinh doanh CD25MK5

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	0	0	3
5	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502154	Nhập môn Digital Marketing	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ502130	Đồ họa xử lý ảnh với Photoshop	3	90	15	27	0	45	3

Ngành Thương mại điện tử CD25TD3

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	0	0	3
5	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
7	MH502020	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	0	0	2
8	MĐ501269	Thiết kế giao diện web	4	120	15	57	0	45	3

Ngành Truyền Thông mạng máy tính CD25TM5

1	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	0	0	4
2	MH510001	Tiếng Anh cơ bản	3	60	21	36	0	0	3
3	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
4	MĐ501208	Cơ sở dữ liệu	4	95	30	50	0	11	4

5	MĐ501008	Giải quyết sự cố mạng	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501002	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501180	CCNA1	4	90	30	45	0	11	4

6. Danh sách môn học khóa 25 Bậc Liên thông:

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Ch i	Ton gGio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Công nghệ Thông tin CL25CT1,3									
1	MH602003	Pháp luật 2	1	15	9	5	0	0	1
2	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
3	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
4	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	45	26	16	0	0	3
5	MĐ601018	Lập trình web phía máy chủ	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ601101	Lập trình giao diện web	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ601109	Quản lý dự án với Agile	2	30	28	0	0	0	2
8	MĐ601115	Ứng dụng Web	5	135	30	60	0	40	5
Ngành Công nghệ Thông tin ghép lớp tới CL25CT2									
1	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
2	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4
3	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4
4	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ601104	Lập trình PHP	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ601109	Quản lý dự án với Agile	2	30	28	0	0	0	2
Ngành Thiết kế đồ họa									

1	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
2	MĐ501029	Thiết kế chuyển động 2D	3	60	30	27	0	0	3
3	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	45	26	16	0	0	3
4	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2

Ngành Truyền thông Mạng máy tính

1	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
2	MĐ501008	Giải quyết sự cố mạng	3	60	30	27	0	0	3
3	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	45	26	16	0	0	3
4	MH602003	Pháp luật 2	1	15	9	5	0	0	1
5	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
6	MĐ501179	Ảo hóa và Điện toán đám mây	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501211	Công nghệ VoIP	3	60	30	27	0	0	3
8	MĐ501271	Tổng đài NOX	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Công nghệ Kỹ Thuật máy tính

1	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
2	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	45	26	16	0	0	3
3	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
4	MĐ501221	IoT (Internet of Things)	4	105	30	30	0	41	4
5	MĐ501225	Kỹ thuật phần cứng máy tính	5	150	30	30	0	85	5
6	MĐ601052	Kỹ thuật số	3	60	30	27	0	0	3

Ngành Kế Toán

1	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	30	15	14	0	0	1
2	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27	0	0	3
3	MH502128	Bài tập lớn nguyên lý kế toán	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ602078	Khai báo thuế 2	2	45	15	28	0	0	2

5	MĐ502139	Thực hành kế toán doanh nghiệp	3	60	30	27	0	0	3
6	MH502068	Kế toán thuế	2	45	15	28	0	0	2

7. Danh sách môn học khóa 25 Bậc Trung Cấp:

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Ch i	Ton gGio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Tin học ứng dụng									
1	MH802004	Pháp luật 1	1	15	9	5	0	0	1
2	MH810000	Tiếng Anh Cơ bản	2	45	15	28	0	0	2
3	MH810001	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	0	0	2
4	MH802003	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	2	45	21	21	0	0	3
5	MĐ801008	Thiết kế web 1	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ801085	Cơ sở dữ liệu	4	90	30	56	0	0	4
7	MĐ801103	Thiết kế đồ họa (Adobe Illustrator)	3	60	30	27	0	0	3

8. Thời gian triển khai trong học kỳ 2/2025 – 2026:

- Học kỳ 2/2025 – 2026: Thực hiện Từ 01/12/2025 – 22/03/2026
- Thi học kỳ 2/2025 – 2026: Từ ngày 23/03/2025 – 05/04/2026
- Từ ngày 08/09/2025 phòng Kế hoạch Tài chính căn cứ dữ liệu đăng ký môn học trên phần mềm BSC.NET để tiến hành xét học phí. Nếu có trường hợp sinh viên đăng ký hủy có lý do chính đáng thì phòng Đào tạo sẽ thông báo qua email của trưởng phòng Kế hoạch – Tài Chính (trinhhtd@itc.edu.vn) để phòng Kế hoạch – Tài chính xét học phí bổ sung.

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan;
- BGH(Báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Vũ Hùng